

Giải Toán 6 VNEN Bài 23: Hoạt động luyện tập

Câu 1 (trang 71 Toán 6 VNEN Tập 1): Em hãy đồ bạn nói được các cách tìm BCNN, BC của hai số a, b khác 0. Em hãy kiểm tra xem bạn nói đúng chưa.

Trả lời:

a) Cách tìm BCNN bằng cách phân tích các số ra thừa số nguyên tố của hai hay nhiều số lớn hơn 1:

-Bước 1: Phân tích mỗi số ra thừa số nguyên tố;

-Bước 2: Chọn ra các thừa số nguyên tố chung và riêng;

-Bước 3: Lập tích các thừa số đã chọn, mỗi thừa số lấy với số mũ lớn nhất của nó. Tích đó là BCNN phải tìm.

b) Cách tìm BC(a, b) thông qua BCNN(a, b) như sau:

-Bước 1: Tìm BCNN(a, b).

-Bước 2: Tìm các bội của BCNN(a, b).

Tập hợp các số tìm được ở bước 2 chính là tập hợp BC(a, b).

Câu 2 (trang 71 Toán 6 VNEN Tập 1): Em và bạn cùng chơi, lần lượt điền các số thích hợp vào ô trống trong bảng sau

a	b	BCNN(a,b)
12	30	
27	35	
9	42	
81	72	

Trả lời:

a	b	BCNN(a,b)
12	30	60
27	35	945
9	42	126
81	72	648

Câu 3 (trang 71 Toán 6 VNEN Tập 1):

- a) Tìm BCNN(10, 12, 15);
- b) Tìm BCNN(16, 80, 150).

Trả lời:

a) $10 = 2.5$; $12 = 2_2.3$; $15 = 3.5$; $BCNN(10, 12, 15) = 2_2.3.5 = 60$.

b) $16 = 2_4$; $80 = 2_4.5$; $150 = 2.3.5_2$; $BCNN(16, 80, 150) = 2_4.3.5_2 = 1200$.

Câu 4 (trang 71 Toán 6 VNEN Tập 1): Tìm số tự nhiên x, biết rằng x khác 0 và chia hết cho 15; 180.

Trả lời:

Vì x chia hết cho 15; 180 nên $x \in BC(15, 180)$.

Vì 180 chia hết cho 15 nên $BCNN(15, 180) = 180$.

$\Rightarrow x \in BC(15, 180) = B(180) = \{180; 360; 540; 720; \dots\}$ (x khác 0).

Câu 5 (trang 71 Toán 6 VNEN Tập 1): Tìm các bội chung nhỏ hơn 500 của 30 và 45.

Trả lời:

$30 = 2.3.5$; $45 = 3_2.5$; $BCNN(30, 45) = 2.3_2.5 = 90$

$\Rightarrow BC(30, 45) = B(90) = \{0; 90; 180; 270; 360; 450\}$

Câu 6 (trang 71 Toán 6 VNEN Tập 1): Cho bảng:

a) Điền số thích hợp vào các ô trống của bảng:

a	6	150	28
b	4	20	15
ƯCLN(a,b)			
BCNN(a,b)			
ƯCLN(a,b).BCNN(a,b)			
a.b			

b) So sánh tích ƯCLN(a, b) với BCNN(a, b) và tích a.b.

Trả lời:

a)

a	6	150	28
b	4	20	15
ƯCLN(a,b)	2	10	1
BCNN(a,b)	12	300	420
ƯCLN(a,b).BCNN(a,b)	24	3000	420
a.b	24	3000	420

b) Nhận xét: tích của ƯCLN(a, b) với BCNN(a, b) bằng tích a.b.

Giải Toán VNEN lớp 6 Bài 23: Hoạt động vận dụng

Câu 1 (trang 71,72 Toán 6 VNEN Tập 1): Có thể em chưa biết: Lịch Can Chi

a) Hãy tra lịch hoặc hỏi người thân xem năm sinh của em thuộc can chi gì? Tìm hai năm có chung can chi với năm sinh của em.

b) Năm 2016 là năm Bính Thân, năm Bính Thân tiếp theo sẽ là năm nào? Năm Bính Thân đầu tiên của thiên niên kỉ thứ ba là năm nào?

Trả lời:

a) Ví dụ: Em học lớp 6 sinh năm 2008 là năm Mậu Tý.

Hai năm có chung can chi với năm 2008 là 2068 và 2128.

b) Năm Bính Thân tiếp theo năm 2016 là năm 2076.

Năm Bính Thân đầu tiên của thiên niên kỉ thứ ba là năm 2016.

Giải SGK Toán 6 VNEN Bài 23: Hoạt động tìm tòi mở rộng

Câu 1 (trang 72 Toán 6 VNEN Tập 1): Một số học sinh khi xếp hàng 2, hàng 3, hàng 4, hàng 5, hàng 6 đều thiếu 1 người, nhưng xếp hàng 7 thì vừa đủ. Biết số học sinh chưa đến 300, tính số học sinh đó.

Trả lời:

Ta có số học sinh lớp đó là x thì $x + 1$ chia hết cho 2, 3, 4, 5, 6

Vậy ta tìm bội của 2, 3, 4, 5, 6 là 60, 120, 180, 240

X có thể là 60, 120, 180, 240 (chú ý bội này phải dưới 300 học sinh)

Ta xét từng trường hợp như sau:

$$X + 1 = 60$$

$$X = 59 \text{ (không chia hết cho 7 loại)}$$

$$X + 1 = 120$$

$$X = 119 \text{ (chia hết cho 7 nhận)}$$

$$X + 1 = 180$$

$$X = 179 \text{ (không chia hết cho 7 loại)}$$

$$X + 1 = 240$$

$$X = 239 \text{ (không chia hết cho 7 loại)}$$

Vậy số học sinh của lớp này là 119 học sinh

Câu 2 (trang 72 Toán 6 VNEN Tập 1): Một đoàn quân khoảng từ 4000 đến 4500 người, khi xếp thành hàng 22 hoặc 24 hoặc 32 thì đều vừa đủ hàng. Hỏi đoàn quân có bao nhiêu người?

Trả lời:

Gọi số người của đoàn quân đó là x

X chia hết cho 22, 24, 32 nên x là BC (22, 24, 32)

$$\text{Ta có: } 22 = 2 \cdot 11; 24 = 2^3 \cdot 3; 32 = 2^5$$

$$\Rightarrow \text{BCNN (22, 24, 32)} = 2^5 \cdot 3 \cdot 11 = 1056$$

$$\text{BC (22, 24, 32)} = \text{BC (1056)} = \{0; 1056; 2112; 3168; 4224; 5280; \dots\}$$

Mà $4000 < x < 4500$